

BÁO CÁO
Tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Thực hiện Công văn số 1402/UBND-KTTH ngày 14/8/2025 về việc báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành kế hoạch hàng năm của Chi cục triển khai Nghị quyết phù hợp với đặc thù lĩnh vực chăn nuôi – thú y.

Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình trọng điểm: tái cơ cấu ngành chăn nuôi, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về Chăn nuôi

- Nhìn chung, việc phát triển chăn nuôi theo Kế hoạch Cơ cấu lại ngành chăn nuôi về các sản phẩm chủ lực của trung ương và của địa phương vẫn được duy trì, đảm bảo theo đúng định hướng. Trong thời gian qua, nguyên nhân của việc tổng đàn trâu, đàn bò giảm là vì giá cả thị trường bấp bênh, xuống thấp, không ổn định được đầu ra nên người chăn nuôi chủ động giảm số lượng trong đàn; mặt khác người chăn nuôi hiện nay đã chú trọng đến chất lượng hơn số lượng nên đã chuyển đổi giống có chất lượng như nhóm bò Zêbu thay cho bò vàng địa phương.

- Về đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị; Triển khai thực hiện các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tập trung cải tạo nâng cao tầm vóc đàn trâu ở các huyện miền núi và một số huyện đồng bằng thì hiện nay đang triển khai thực hiện Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải tiến nâng cao tầm vóc đàn trâu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025, Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Hỗ trợ phát triển đàn bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng để sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025.

- Về kết quả quản lý giống vật nuôi và kỹ thuật chăn nuôi:

+ Chủ động hướng dẫn đồng thời phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan;

ban hành các văn bản chỉ đạo về quản lý chăn nuôi, quản lý giống vật nuôi và sản phẩm giống vật nuôi.

+ Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường: Định hướng phát triển chăn nuôi theo vùng đạt kết quả khả quan, việc chuyển đổi phương thức chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại đang tiến triển tích cực, hiện trên địa bàn tỉnh đã có 100 trang trại chăn nuôi tập trung. Nhiều trang trại chăn nuôi đã và đang bắt đầu ứng dụng chăn nuôi tuần hoàn, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao tạo ra một lượng sản phẩm lớn, năng suất cao, chất lượng tốt và đặc biệt là thân thiện với môi trường.

- Về kết quả quản lý môi trường chăn nuôi: đã hướng dẫn tuyên truyền cho các cơ sở chăn nuôi thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Thực hiện kiểm tra lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra đánh giá cơ sở chăn nuôi hướng dẫn các chủ trang trại thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, đa phần các trang trại có xây dựng và vận hành hầm chứa nước thải chăn nuôi đạt hiệu quả

2. Về Thú y

- Hệ thống văn bản pháp luật về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đầy đủ; Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành, UBND các cấp đặc biệt quan tâm ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời theo tình hình dịch bệnh, phê duyệt các kế hoạch phòng chống dịch giai đoạn, phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm, trong đó bố trí một khoảng kinh phí rất lớn cho công tác phòng, chống dịch và ban hành các cơ chế chính sách về công tác phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh đã đem lại hiệu quả công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

- Trang thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật hiện đại, trả lời kết quả xét nghiệm nhanh chóng, chính xác; vật tư, hóa chất phòng, chống dịch ngày càng đạt chất lượng, hiệu quả và số vắc xin, hóa chất phục vụ tiêm phòng và tiêu độc khử trùng đáp ứng nhu cầu.

- Các cấp chính quyền địa phương đã chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện triệt để các biện pháp phòng chống dịch theo văn bản chỉ đạo của tỉnh; tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi chỉ đạo triển khai đúng kế hoạch và đạt kết quả cao.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI

1. Về Chăn nuôi

- Một trong những nội dung khó khăn nhất hiện nay khi áp dụng Luật Chăn nuôi là việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi. Trong khi trên địa bàn tỉnh chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô nông hộ, số trang trại rất ít; ở vùng cao người dân chủ yếu chăn nuôi theo hình thức thả rông, thì việc di chuyển cơ sở chăn nuôi lại càng khó hơn. Đầu tiên là việc tìm địa điểm, nhiều hộ chăn nuôi chưa có đất sẽ gặp khó trong việc tìm địa điểm phù hợp và đảm bảo các quy định về

khoảng cách, tiếp đó là khó về tài chính bởi khi di dời sẽ phát sinh kinh phí thuê hoặc mua đất, xây dựng cơ bản ...

- Triển khai thực hiện Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi trong đó có nội dung về kê khai hoạt động chăn nuôi: chăn nuôi nhỏ lẻ, không thường xuyên và liên tục nên người chăn nuôi không kê khai chăn nuôi theo quy định.

- Việc kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

- Chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ trong khu dân cư, phần lớn các hộ chăn nuôi áp dụng công nghệ xử lý chất thải chủ yếu là ủ phân, hầm biogas và đệm lót sinh học. Tuy nhiên, chất thải chưa xử lý triệt để do dung tích hầm biogas chưa tương xứng với số lượng gia súc chăn nuôi, gây ô nhiễm môi trường nước, đất và không khí làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh không có các cơ sở sản xuất giống vật nuôi do nhà nước quản lý, nên không chủ động được con giống cung ứng cho người chăn nuôi, do vậy ảnh hưởng đến việc tăng đàn, tái đàn của địa phương.

- Hệ thống sản xuất thiếu đồng bộ, chưa có sự liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ.

2. Về Thú y

- Nguồn nhân lực có chuyên môn về chăn nuôi và thú y (kể cả thú y thủy sản) dưới cơ sở còn thiếu, nên công tác phòng, chống dịch như công tác kiểm soát giết mổ, vận chuyển, tiêm phòng, giám sát phát hiện dịch bệnh, xử lý ổ dịch và báo cáo dịch bệnh còn chậm.

- Hệ thống tổ chức chuyên ngành thú y từ tỉnh đến xã chưa thực hiện được theo Điều 6, Luật Thú y.

- Các chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch còn thấp so với chi phí thực tế.

- Chưa có quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc quy định địa điểm đối với chợ kinh doanh động vật, cơ sở thu gom động vật. Do đó trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều điểm thu gom, kinh doanh gia cầm sống chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Hình thức chăn nuôi phổ biến là nhỏ, lẻ, phân tán trong các khu dân cư nên gây ô nhiễm môi trường và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh, gây tâm lý lo ngại cho người chăn nuôi.

- Nhận thức của người chăn nuôi còn hạn chế, chưa thấy được tầm quan trọng và lợi ích của công tác tiêm phòng vắc xin đối với vật nuôi.

- Đối với công tác quản lý thuốc thú y hiện nay là thuốc thú y buôn bán trên mạng rất phổ biến nên Luật cần phải quy định để các địa phương quản lý.

IV. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN TỚI

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế trong lĩnh vực chăn nuôi gắn với đổi mới mô hình chăn nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội về lĩnh vực chăn nuôi thú y, nội dung bám sát vào Chiến lược phát triển chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt, triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ. Duy trì số lượng đàn vật nuôi, phát triển chất lượng và tăng sản lượng hàng hóa. Khuyến khích chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt, phát triển chăn nuôi an toàn, hiệu quả, bền vững.

V. KIẾN NGHỊ

- Trung ương và UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí, chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

- Ban hành cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết với nông dân, hợp tác xã trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Trên đây là báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Phòng Tài chính Kế hoạch Sở;
- Lãnh đạo CCCNTY;
- Lưu : VT, PCN_{Trang}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung